

Số: /KH-THPTBC

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 9 năm 2022

134-1

KẾ HOẠCH

Tổ chức dạy học 2 buổi/ngày - Năm học 2022 - 2023

Căn cứ công văn 7291/BGDDĐT-GDTrH ngày 01 tháng 11 năm 2010 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Hướng dẫn dạy học 2 buổi/ ngày đối với các trường trung học;

Căn cứ Công văn số 6890/BGDDĐT – KHTC ngày 18 tháng 10 năm 2010 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc thu, quản lý và sử dụng các khoản thu trong trường học;

Căn cứ Công văn số 1187/GDDĐT-TrH ngày 22 tháng 4 năm 2015 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc tiếp nhận và giải quyết hồ sơ công nhận trường dạy 2 buổi/ ngày từ năm 2015 - 2016;

Căn cứ Công văn 3005/GDDĐT-GDTrH ngày 06/9/2016 của Sở Giáo dục và Đào tạo về hướng cụ thể hoạt động chuyên môn trường trung học dạy 02 buổi/ngày;

Căn cứ Công văn 2848/GDDĐT-TrH ngày 16/8/2019 của Sở Giáo dục và Đào tạo Về việc hướng dẫn thực hiện chương trình dạy học 2 buổi/ngày tại các trường THCS, THPT trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh từ năm 2019 – 2020;

Căn cứ vào tình hình thực tế nhà trường, Trường THPT BÌNH CHÁNH xây dựng kế hoạch dạy 2 buổi/ ngày. Nội dung cụ thể như sau:

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

1. Thuận lợi và khó khăn

1.1. Thuận lợi

- Được sự quan tâm chỉ đạo của Huyện ủy, Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh, đặc biệt là Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh.
- Đội ngũ cán bộ, giáo viên, công nhân viên nhà trường đa số trẻ, nhiệt tình, có trách nhiệm, yêu nghề, gắn bó với nhà trường và mong muốn nhà trường phát triển.
- Trình độ chuyên môn: 100% đạt chuẩn, trong đó có 20 (19,23%) CBGV có bằng và đang học thạc sĩ.
- Học sinh: 2045 em gồm 46 lớp, mỗi lớp khoảng từ 37 đến 45 học sinh.
- Cơ sở vật chất: bước đầu đã đáp ứng được yêu cầu dạy và học trong giai đoạn hiện tại, đặc biệt là có điều kiện cho học sinh rèn luyện về thể chất, phát triển toàn diện.
- Ban đại diện Cha mẹ học sinh luôn quan tâm đến nhà trường, luôn có những đóng góp tích cực và giới thiệu người cùng tham gia các hoạt động dạy học, giáo dục của nhà trường trong những điều kiện, hoàn cảnh phù hợp giúp giáo dục học sinh hiệu quả.

- Trường 8 năm liền đạt danh hiệu tập thể Lao động xuất sắc. Trong những năm gần đây chất lượng giáo dục toàn diện và giáo dục mũi nhọn đã có sự chuyển biến đáng kể.

1.2. Khó khăn

- Vẫn còn một bộ phận giáo viên thiếu kinh nghiệm trong giảng dạy, đa số ở xa trường nên gặp không ít khó khăn (trên 10km).

- Điểm thi tuyển vào lớp 10 còn thấp, thiếu khoảng 83 học sinh so với chỉ tiêu Sở giao; một bộ phận học sinh chưa có ý thức trong việc học tập và rèn luyện, từ đó mất căn bản, học yếu kém, bỏ học ảnh hưởng đến tỷ lệ duy trì sĩ số và hiệu suất đào tạo.

- Điều kiện học tập của học sinh trong khu vực còn nhiều khó khăn. Phụ huynh học sinh chủ yếu là lao động, vì vậy ít quan tâm đến việc học tập của các em.

- Tình trạng tăng giảm dân số cơ học ở huyện Bình Chánh nên sĩ số học sinh không ổn định, đặc biệt giảm ở khối 10.

2 Tình hình đội ngũ giáo viên và học sinh

2.1. Đội ngũ giáo viên

- Tổng số cán bộ, giáo viên, nhân viên: 102 người

Trong đó

+ Cán bộ quản lý 03 (Trình độ >ĐH: 03)

+ Nhân viên hành chính 15 (Trình độ ĐH: 03, CĐ: 01, Khác: 11)

+ Trợ lý thanh niên: 01

+ Giáo viên trực tiếp đứng lớp 85

- Trình độ giáo viên: 85 đạt chuẩn và trên chuẩn. Trong đó số giáo viên đạt trên chuẩn là: 13

- Tỷ lệ giáo viên/lớp: 1.95

TS GV	Số Giáo viên theo môn												
	Toán	Lý	Hóa	Văn	Sinh	Sử	Địa	NN	GDCD	TD	QPAN	CN	TIN
86	13	10	8	12	4	4	4	11	3	6	3	3	5

2.2. Học sinh

Khối	Số học sinh	Số lớp	Số học sinh/lớp
10	830	18	42-45 HS /lớp
11	640	14	37-45 HS /lớp
12	589	14	37-44 HS /lớp
TỔNG	1768	46	40 HS/lớp

2.3. Chất lượng Dạy học – Giáo dục

- Chất lượng dạy học, giáo dục năm học:

+ Học lực: Học sinh giỏi: 708 em đạt 40,64%; khá: 703 em đạt 40,36%; TB: 327 em đạt 18,77%; Yếu: 02 em tỉ lệ 0,11%; kém: 02 em tỉ lệ 0,11%.

+ Hạnh kiểm: Tốt 1615 em đạt 92,71%. Khá 113 em đạt 6,49%, Trung bình 14 em đạt 0,8%, Yếu: 0 em đạt 0%.

+ 79 HS đạt giải trong các kỳ thi HS giỏi, Nghiên cứu Khoa học, TDTT... Trong đó có 8 giải máy tính cầm tay Casio cấp thành phố; 16 giải HSG khối 12 cấp thành phố; 01 giải học sinh tham gia nghiên cứu khoa học; 01 giải HSG quốc phòng cấp thành phố.

+ 517/517 học sinh đậu tốt nghiệp THPT đạt tỷ lệ 100%.

+ 73 HS có điểm trung bình tốt nghiệp THPT từ 8.0 trở lên.

+ Hiệu suất đào tạo: 93,83%.

+ Đang tập hợp số HS đậu Đại học cao đẳng.

- Tình hình học sinh học yếu, lưu ban và bỏ học dù có giảm đáng kể, song vẫn còn phải quan tâm trong thời gian tới.

- Phong trào xây dựng “*Trường học thân thiện, học sinh tích cực*” được triển khai phù hợp với điều kiện nhà trường.

- Việc tổ chức các hoạt động trải nghiệm sáng tạo, tiết học ngoài nhà trường, giáo dục STEM: Đã từng bước thực hiện.

2.4. Tình hình Cơ sở vật chất

- Diện tích khuôn viên trường: 15.008 m². Diện tích bình quân: 8.49 m²/HS.

- Tổng số phòng học: 45. Trong đó phòng học kiên cố: 45

Diện tích trường	Số lớp học	Số phòng thí nghiệm	Số phòng nghe nhìn	Số phòng vi tính	Số phòng khác	Diện tích nhà ăn	Diện tích khu bán trú
15.008	45	8	0	3	4	28 m ²	

- Điều kiện giảng dạy các lớp khác

+ Phòng Bộ môn: 11

Trong đó: P. Thí nghiệm Lý: 02

P. Thí nghiệm Hóa: 02

P. Thí nghiệm Sinh: 02

P. Công nghệ: 02

P. Tin học: 03

Tình trạng phòng học: Tốt

Thiết bị chiếu sáng: Tốt

Thiết bị tạo sự thông thoáng (quạt...): Tốt

Cơ sở vật chất, phòng học, thiết bị được bố trí phù hợp đảm bảo đủ ánh sáng và thoáng mát cho học sinh học tập.

Nhà trường có đủ các điều kiện về cơ sở vật chất đảm bảo cho việc dạy 2 buổi/ngày.

II. KẾ HOẠCH DẠY 2 BUỔI/NGÀY.

1. Mục đích của việc dạy 2 buổi/ngày:

- Việc dạy học 2 buổi/ngày ở trường trung học nhằm thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục; đáp ứng nhu cầu của gia đình và xã hội trong việc quản lý, giáo dục học sinh;

- Tăng cường giáo dục giá trị sống, kỹ năng sống cho học sinh; thực hiện đổi mới dạy học ... (dạy học theo chủ đề tích hợp, dạy học theo định hướng phát triển năng lực, dạy học ứng dụng STEM, dạy học theo dự án, học sinh nghiên cứu khoa học, hoạt động câu lạc bộ...) cho học sinh.

2. Nguyên tắc và yêu cầu đối với việc tổ chức dạy học 2 buổi/ngày

- Việc tổ chức dạy học 2 buổi/ngày đáp ứng cho đối tượng học sinh có nhu cầu, cha mẹ học sinh tự nguyện cho con em tham gia học tập; được sự đồng ý của cấp trên có thẩm quyền.

- Tổ chức vào các ngày trong tuần (từ thứ 2 đến thứ 6); không gây “quá tải” đối với học sinh.

- Nhà trường tổ chức dạy học 2 buổi/ngày đảm bảo hoàn thành kế hoạch giáo dục được giao, đảm bảo chất lượng và hiệu quả.

- Có số lượng giáo viên theo quy định (tại Thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 7 năm 2017). Nhà trường phân công giáo viên thực hiện đầy đủ số tiết nghĩa vụ theo thông tư 28/2009/TT-BGDĐT và thông tư 15/2017/TT-BGDĐT của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Về cơ sở vật chất: Trường có đủ phòng học bộ môn, thư viện, sân chơi, bãi tập đáp ứng cho các hoạt động dạy và học, hoạt động giáo dục khác theo định hướng trường đạt chuẩn quốc gia. Điều kiện cơ sở vật chất phục vụ cho việc tổ chức học tập (như quạt, điện, nước uống, phương tiện dạy học, điều kiện tổ chức câu lạc bộ học thuật, Câu lạc bộ năng khiếu, TDTT ...)

- Về thu chi tài chính: Công khai, minh bạch trong thu, chi theo hướng dẫn của liên Sở. Đảm bảo nguyên tắc thu bù chi và các quy định quản lý tài chính hiện hành. Nhà trường chỉ sử dụng nguồn kinh phí trong chương trình dạy học 2 buổi/ ngày chỉ cho các hoạt động dạy học và hoạt động giáo dục trong kế hoạch 2 buổi/ ngày của nhà trường.

Như vậy, qua đối chiếu đặc điểm tình hình nhà trường với các yêu cầu dạy học 2 buổi/ngày cho thấy Trường THPT BÌNH CHÁNH đã đáp ứng đủ các yêu cầu trên, đảm bảo cho việc dạy 2 buổi/ ngày.

3. Nội dung dạy 2 buổi/ ngày

3.1. Đối tượng học, thời gian

- Đối tượng là học sinh khối 10,11,12 trong toàn trường.
- Thời gian mở lớp:
 - + Học kỳ I: Bắt đầu từ 05 tháng 9 năm 2019 đến hết Học kỳ I.
 - + Học kỳ II: Từ 01 tháng 1 năm 2020 đến hết năm học.

3.2. Số lớp dạy 2 buổi/ngày: 44 lớp với tổng số 1768 học sinh.

Cụ thể

- + Khối 10 có 14 lớp với tổng số 600 học sinh
- + Khối 11 có 15 lớp với tổng số 622 học sinh
- + Khối 12 có 15 lớp với tổng số 610 học sinh

3.3. Kế hoạch giáo dục

3.3.1. Ngoài những tiết trong kế hoạch dạy học chính khóa theo qui định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo, ở buổi 2 học sinh sẽ được luyện tập, ôn tập và nâng cao để bổ sung kiến thức kỹ năng ở các môn: Toán, Lý, Hoá, Sinh, Văn, Anh văn, Sử + Địa + GDCC (khối 12).

Cụ thể như sau:

Học kỳ I:

TT	Môn học	Khối 10	Khối 11	Khối 12	Ghi chú
1	Toán	2	2	2	
2	Văn	2	2	2	
3	Anh văn	2	2	2	
4	Lý	1	1	2	
5	Hoá	1	1	2	
6	Sinh		1	2	
7	Sử		1	2	
8	Địa		1	2	

Học kỳ II:

TT	Môn học	Khối 10	Khối 11	Khối 12	Ghi chú
1	Toán	2	2	2	
2	Văn	2	2	2	
3	Anh văn	2	2	2	
4	Lý	1	1	2	
5	Hoá	1	1	2	

6	Sinh		1	2	
7	Sử		1	2	
8	Địa		1	2	
9	GDCD		1	2	

3.3.2. Tổ chức lớp bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu theo.

3.3.3. Bên cạnh việc ôn tập theo chương trình bám sát, nhà trường tổ chức cho học sinh đăng ký theo các môn học để nâng cao kiến thức theo chương trình bồi dưỡng học sinh giỏi; bồi dưỡng các môn năng khiếu văn nghệ; thể dục thể thao và hoạt động ngoại khoá, CLB...

3.4. Thời gian biểu

- Số tiết dạy buổi sáng:

+ Khối 10: 4 tiết;

+ Khối 11, 12: 5 tiết.

- Số tiết dạy buổi chiều: 3 tiết.

+ Chiều thứ tư và thứ Bảy tập trung bồi dưỡng nâng cao chất lượng học sinh theo chuyên đề bồi dưỡng học sinh giỏi và các môn năng khiếu về văn nghệ và TDTT, CLB...

+ Buổi chiều: bố trí dạy các tiết học ôn tập.

Khối	Môn	Số tiết tăng dạy chủ đề bám sát.	Tổng số tiết
10	Toán	2	8
	Văn	2	
	Anh	2	
	Lý	1	
	Hóa	1	
11	Toán	2	9
	Văn	2	
	Anh	2	
	Lý/ Địa	1	
	Hóa/ Sử	1	
	Sinh/ GDCD	1	
12	Toán	2	12
	Văn	2	
	Anh	2	
	Lý	2	
	Hoá	2	
	Sinh	2	

	Sử	2	
	Địa	2	
	GDCD	2	

4. Nội dung thực hiện chương trình dạy 2 buổi/ ngày

4.1. Hoạt động dạy học:

a/ Qui định chung

- Dạy học phải bám sát, nâng cao chương trình chính khóa, tổ chức các môn theo năng lực và năng khiếu của từng nhóm đối tượng nhằm phát huy khả năng của học sinh, đảm bảo phát triển năng lực của học sinh; tăng cường các nội dung phát triển các kỹ năng ngoại ngữ, tin học cho học sinh.

- Thời lượng của hoạt động dạy học không quá một nửa tổng thời lượng buổi 2 theo kế hoạch 2 buổi/ngày để nhà trường có thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục cho học sinh.

- Ngoài những tiết trong kế hoạch dạy học chính khóa theo qui định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo, ở buổi 2 học sinh sẽ được luyện tập, ôn tập và nâng cao để bổ sung kiến thức kỹ năng ở các môn: Toán, Lý, Hoá, Sinh, Văn, Anh văn, Sử +Địa+GDCD (khối 12).

b/ Định hướng nội dung giảng dạy

Giáo viên giảng dạy xây dựng nội dung luyện tập đảm bảo các yêu cầu:

- Giúp đỡ học sinh yếu kém và bồi dưỡng học sinh có năng khiếu ở các môn học đặc biệt là các môn: Văn, Anh, Toán. Nội dung ôn luyện cụ thể ở từng lớp phải được trao đổi trọng tổ bộ môn, nhóm chuyên môn tập trung vào những kiến thức, kỹ năng đã học theo chương trình của từng tuần học theo kế hoạch dạy học do Tổ chuyên môn xây dựng trên cơ sở đảm bảo chuẩn kiến thức, kỹ năng và thời lượng dạy học.

- Các tổ chuyên môn phân công giáo viên tham khảo tài liệu, chọn lọc nội dung dạy học cụ thể, phù hợp với điều kiện dạy học, không vượt quá yêu cầu cơ bản về kiến thức, kỹ năng.

- Các nhóm chuyên môn thống nhất nội dung dạy học và Hiệu trưởng chuyên môn nhà trường phê duyệt nội dung dạy đối với các Tổ, Khối và thực hiện thống nhất trong năm học.

- Ôn tập, hệ thống kiến thức cơ bản. Bồi dưỡng, mở rộng, nâng cao kiến thức. Rèn luyện kỹ năng. Khắc sâu thêm kiến thức trong chương trình học. Hướng dẫn học sinh phương pháp học...

c/ Tổ chức lớp bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu

d/ Giáo án: Giáo viên dạy học xây dựng giáo án theo hướng dẫn phù hợp đặc điểm của môn học. Soạn đủ số tiết dạy theo quy định dạy học 2 buổi/ngày; giáo án soạn

đảm bảo đúng nội dung theo chương trình do Tổ chuyên môn xây dựng và đã được hiệu trưởng nhà trường phê duyệt theo hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo.

c/ Thời gian biểu – Danh sách tham gia dạy học 2 buổi/ngày

- Số tiết dạy: Buổi sáng: 5 tiết; Buổi chiều: 3 tiết;
- Các tiết buổi 2 tập trung các buổi chiều 2,3,4,5,6 tùy theo TKB từng lớp. Chiều thứ Bảy tập trung bồi dưỡng nâng cao chất lượng học sinh theo chuyên đề bồi dưỡng HS giỏi và các môn năng khiếu về văn nghệ và TDTT, CLB...
- Danh sách tham gia dạy học 2 buổi/ngày (đính kèm phục lục 2)

4.2. Hoạt động giáo dục:

- Tổ chức thực hiện các hoạt động giáo dục như hoạt động trải nghiệm, hoạt động nghiên cứu khoa học, hoạt động theo định hướng giáo dục STEM, hoạt động giáo dục hướng nghiệp; giáo dục giá trị sống, kỹ năng thực hành xã hội, ... ; tăng cường hoạt động câu lạc bộ, các hoạt động phát triển năng khiếu cá nhân, các hoạt động xã hội tại địa phương.

- Đính kèm các kế hoạch giáo dục

5. Hồ sơ, sổ sách theo dõi thực hiện chương trình dạy học 2 buổi/ngày.

- Mỗi lớp có Sổ ghi đầu bài để theo dõi nền nếp dạy và học tại lớp và sổ theo dõi giáo dục buổi 2, Hiệu trưởng nhà trường thường xuyên tổ chức kiểm tra, theo dõi hoạt động dạy học của giáo viên và học sinh. Các Tổ chuyên môn, các bộ phận có trách nhiệm theo dõi tiến độ thực hiện hoạt động dạy học 2 buổi/ngày đảm bảo đúng kế hoạch.

- Giáo viên, cán bộ phụ trách các hoạt động giáo dục, định hướng giáo dục STEM, năng khiếu, giáo dục kỹ năng sống, CLB... thường xuyên theo dõi, ghi nhận kết quả học tập, rèn luyện của HS để đánh giá và thông báo tới CMHS trong các kỳ họp CMHS .

6. Mức thu:

Nhà trường thực hiện theo Công văn số 2772/GDDT-KHTC ngày 31/08/2020 về hướng dẫn thu, sử dụng học phí và các khoản thu khác năm học 2020-2021 của các cơ sở giáo dục và đào tạo công lập trên địa bàn thành phố. Công văn số 2925/GDDT-KHTC ngày 14/09/2020 hướng dẫn về khung mức thu đối với các khoản thu thỏa thuận cho các đơn vị trực thuộc Sở năm học 2020-2021.

Nhà trường thực hiện việc miễn, giảm cho con em gia đình thuộc đối tượng chính sách, con mồ côi cả cha, mẹ, gia đình khó khăn... theo qui định.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thành lập Ban Quản lý thực hiện chương trình dạy học 2 buổi/ngày:

1.1/ Bà Nguyễn Hoàng Phượng Quyên - Hiệu trưởng, Trưởng ban, Phụ trách chung.

1.2/ Ông Đặng Văn Út - P. Hiệu trưởng, Phó ban phụ trách hoạt động GD

- GD 1.3/ Bà Nguyễn Phạm Thùy Linh P. Hiệu trưởng, Phó ban phụ trách hoạt động
1.4/ Bà Lê Thị Anh Thi - TLTN- Hỗ trợ hoạt động GD
1.5/ Bà Nguyễn Thị Phương Linh - BTCĐGV – Hỗ trợ hoạt động GD
1.6/ Bà Trần Thị Oanh - TTVP, UV tham mưu công tác tài chính.

2. Đối với Hiệu trưởng – Ban Quản lý

- Xây dựng kế hoạch dạy học 2 buổi/ngày, quản lý nội dung, chất lượng dạy học, các hoạt động giáo dục, đảm bảo không vi phạm các quy định về dạy thêm, học thêm của Bộ GDĐT và của UBND thành phố.

- Ban Quản lý có trách nhiệm phân công nhiệm vụ và theo dõi đánh giá việc tổ chức chương trình dạy học 2 buổi/ngày. Huy động nguồn đóng góp từ các mạnh thường quân (theo Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo) để hỗ trợ kinh phí cho các hoạt động dạy học, giáo dục của nhà trường.

- Tổ chức, chỉ đạo các tổ chuyên môn phân công giáo viên và nhân viên hợp lý để thực hiện kế hoạch dạy học 2 buổi/ngày; đảm bảo các hoạt động của nhà trường đúng với mục tiêu giáo dục của cấp học; huy động các tổ chức đoàn thể trong nhà trường và ngoài xã hội cùng tham gia hỗ trợ thực hiện kế hoạch.

- Đưa nội dung dạy học và hoạt động giáo dục buổi 2 vào chương trình kế hoạch dạy học trực tuyến. Định kỳ báo cáo với Sở GDĐT về việc thực hiện kế hoạch giáo dục và kế hoạch giảng dạy của nhà trường.

- Kiểm tra việc tổ chức các tiết học ở buổi 2 nhằm đảm bảo giờ học được chuẩn bị chu đáo, được cung cấp đầy đủ các điều kiện dạy học như dạy học chính khóa.

Hiệu trưởng tổ chức kiểm tra thường xuyên hàng tuần, hàng tháng, học kỳ; có sổ theo dõi nền nếp học tập, giáo dục buổi 2 đầy đủ, đúng qui định.

3. Đối với tổ trưởng chuyên môn thực hiện hoạt động dạy và hoạt động giáo dục chương trình 2 buổi/ngày

- Chịu trách nhiệm trước lãnh đạo nhà trường trong việc đề cử giáo viên, cán bộ, nhân viên thực hiện công tác giảng dạy và hoạt động giáo dục đảm bảo chất lượng.

- Xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động dạy, giáo dục thuộc kế hoạch 2 buổi/ngày hợp lý. Tăng cường các hoạt động trải nghiệm, học sinh nghiên cứu khoa học và đặc biệt là các hoạt động của các câu lạc bộ học thuật.

- Khảo sát, đánh giá trình độ người học để có phương án tổ chức lớp, nhóm học tập, từ đó áp dụng biện pháp tổ chức dạy học phù hợp trình độ tiếp thu của học sinh trong dạy học 2 buổi/ngày.

- Báo cáo với Hiệu trưởng về tiến độ, kết quả thực hiện kế hoạch, kịp thời phản ánh những khó khăn vướng mắc để cùng bàn bạc giải quyết.

4. Đối với giáo viên, nhân viên

- Chấp hành sự phân công của nhà trường, hiệu trưởng trong thực hiện nhiệm vụ đồng thời thực hiện đúng và đầy đủ kế hoạch dạy học, giáo dục của nhà trường.

- Giáo viên xây dựng kế hoạch bám sát với đối tượng học sinh của khối lớp mình phụ trách, nội dung kiến thức của từng môn học đảm bảo vừa sức với học sinh.

- Giáo viên phải tôn trọng nội dung dạy học; Lập kế hoạch và tổ chức thực hiện đúng theo kế hoạch.

- Đảm bảo giờ giấc dạy học, giáo dục (dạy đủ thời lượng trên lớp theo đúng quy định, tổ chức các hoạt động theo đúng kế hoạch).

Trên đây là Kế hoạch tổ chức thực hiện chương trình dạy học 2 buổi/ngày của trường THPT Bình Chánh, toàn thể cán bộ, công chức, viên chức trong nhà trường chấp hành đúng các quy định trong quá trình tổ chức dạy và học 2 buổi/ngày, hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy học, giáo dục đồng thời đáp ứng ngày càng tốt hơn yêu cầu học tập của học sinh và nguyện vọng của cha mẹ học sinh./.

Nơi nhận:

- Phòng GDTrH (để báo cáo);
- TTCM;
- Lưu: VT.



HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Hoàng Phụng Quyên

PHỤ LỤC 1

Danh sách giáo viên tham gia dạy học 2 buổi/ngày

STT	Họ và tên	Trình độ	Môn dạy	Thời gian dạy
1	Đoàn Văn Mùi	Thạc sĩ	Toán học	05/9/2022-25/5/2023
2	Quách Nguyễn Thị Kim Ngân	Thạc sĩ	Toán học	05/9/2022-25/5/2023
3	Lại Thị Diệp	Thạc sĩ	Toán học	05/9/2022-25/5/2023
4	Lê Hữu Quang	Thạc sĩ	Toán học	05/9/2022-25/5/2023
5	Hoàng Thị Oanh	Đại học	Toán học	05/9/2022-25/5/2023
6	Nguyễn Văn Quang	Đại học	Toán học	05/9/2022-25/5/2023
7	Nguyễn Hữu Quảng	Đại học	Toán học	05/9/2022-25/5/2023
8	Huỳnh Thị Thanh Bình	Thạc sĩ	Toán học	05/9/2022-25/5/2023
9	Lê Thị Thanh Phương	Đại học	Toán học	05/9/2022-25/5/2023
10	Nguyễn Thanh Liêm	Đại học	Toán học	05/9/2022-25/5/2023
11	Phạm Thu An	Đại học	Toán học	05/9/2022-25/5/2023
12	Lê Anh Tuấn	Đại học	Toán học	05/9/2022-25/5/2023
13	Phạm Thị Ngọc Tú	Đại học	Toán học	05/9/2022-25/5/2023
14	Kiều Võ Thanh Thảo	Đại học	Ngữ Văn	05/9/2022-25/5/2023
15	Nguyễn Thị Hồng Xuyên	Đại học	Ngữ Văn	05/9/2022-25/5/2023
16	Ngô Hồng Dạ Thảo	Thạc sĩ	Ngữ Văn	05/9/2022-25/5/2023
17	Đoàn Văn Trung	Thạc sĩ	Ngữ Văn	05/9/2022-25/5/2023
18	Lê Thị Hạnh	Đại học	Ngữ Văn	05/9/2022-25/5/2023
19	Nguyễn Thị Ái	Đại học	Ngữ Văn	05/9/2022-25/5/2023
20	Nguyễn Thị Phương Linh	Đại học	Ngữ Văn	05/9/2022-25/5/2023
21	Phạm Văn Bình	Đại học	Ngữ Văn	05/9/2022-25/5/2023
22	Vũ Thị Xoan	Đại học	Ngữ Văn	05/9/2022-25/5/2023
23	Nguyễn Thị Thanh Huyền	Đại học	Ngữ Văn	05/9/2022-25/5/2023
24	Phan Văn Đông	Đại học	Ngữ Văn	05/9/2022-25/5/2023
25	Võ Thị Thu Vân	Đại học	Tiếng Anh	05/9/2022-25/5/2023
26	Nguyễn Thị Kim Thu	Đại học	Tiếng Anh	05/9/2022-25/5/2023
27	Lý Thị Bảo Vinh	Đại học	Tiếng Anh	05/9/2022-25/5/2023
28	Nguyễn Lê Lâm Tuyền	Đại học	Tiếng Anh	05/9/2022-25/5/2023
29	Nguyễn Thị Kim Cương	Đại học	Tiếng Anh	05/9/2022-25/5/2023
30	Lê Thị Thu Hằng	Đại học	Tiếng Anh	05/9/2022-25/5/2023
31	Phạm Kim Ngân	Đại học	Tiếng Anh	05/9/2022-25/5/2023



32	Trần Kiều Minh	Đại học	Tiếng Anh	05/9/2022-25/5/2023
33	Võ Thị Kiều	Đại học	Tiếng Anh	05/9/2022-25/5/2023
34	Phạm Thị Ngọc Huyền	Đại học	Tiếng Anh	05/9/2022-25/5/2023
35	Nguyễn Trần Phương Anh	Đại học	Tiếng Anh	05/9/2022-25/5/2023
36	Nguyễn Minh Hiếu	Đại học	Vật Lý	05/9/2022-25/5/2023
37	Huỳnh Hữu Hiệp	Đại học	Vật Lý	05/9/2022-25/5/2023
38	Phạm Trần Hồng Phước	Đại học	Vật Lý	05/9/2022-25/5/2023
39	Võ Thị Hồng Thủy	Thạc sĩ	Vật Lý	05/9/2022-25/5/2023
40	Phạm Phước Duy	Đại học	Vật Lý	05/9/2022-25/5/2023
41	Nguyễn Thanh Phong	Thạc sĩ	Vật Lý	05/9/2022-25/5/2023
42	Trương Văn Hên	Đại học	Vật Lý	05/9/2022-25/5/2023
43	Ngô Thành Nghĩa	Đại học	Vật Lý	05/9/2022-25/5/2023
44	Huỳnh Thị Bích Trâm	Đại học	Vật Lý	05/9/2022-25/5/2023
45	Nguyễn Hoàng Huy	Đại học	Vật Lý	05/9/2022-25/5/2023
46	Trần Thị Bích Hồng	Đại học	Hóa học	05/9/2022-25/5/2023
47	Phạm Thị Tuyết Lan	Đại học	Hóa học	05/9/2022-25/5/2023
48	Phạm Hồng Thái	Đại học	Hóa học	05/9/2022-25/5/2023
49	Võ Thị Thanh Ngọc	Đại học	Hóa học	05/9/2022-25/5/2023
50	Phạm Thị Kiều Chinh	Thạc sĩ	Hóa học	05/9/2022-25/5/2023
51	Nguyễn Thương Nhã	Đại học	Hóa học	05/9/2022-25/5/2023
52	Mai Thị Ngọc Linh	Đại học	Hóa học	05/9/2022-25/5/2023
53	Lương Thành Tâm	Thạc sĩ	Hóa học	05/9/2022-25/5/2023
54	Nguyễn Thị Bích Quyên	Đại học	Hóa học	05/9/2022-25/5/2023
55	Trần Thị Bình Minh	Đại học	Sinh học	05/9/2022-25/5/2023
56	Nguyễn Ngọc Thảo	Đại học	Sinh học	05/9/2022-25/5/2023
57	Huỳnh Thị Mỹ Hiệp	Thạc sĩ	Sinh học	05/9/2022-25/5/2023
58	Huỳnh Huy	Đại học	Sinh học	05/9/2022-25/5/2023
59	Nguyễn Ngọc Diệp	Đại học	Sinh học	05/9/2022-25/5/2023
60	Trần Văn Dũng	Đại học	Lịch Sử	05/9/2022-25/5/2023
61	Nguyễn Thị Loan	Đại học	Lịch Sử	05/9/2022-25/5/2023
62	Trịnh Thị Hiền	Đại học	Lịch Sử	05/9/2022-25/5/2023
63	Lê Thị Hiền	Đại học	Lịch Sử	05/9/2022-25/5/2023
64	Phạm Kim Cúc	Đại học	Địa lý	05/9/2022-25/5/2023
65	Lê Thị Thanh Xuân	Đại học	Địa lý	05/9/2022-25/5/2023
66	Trang Thị Kiều Oanh	Đại học	Địa lý	05/9/2022-25/5/2023

67	Phùng Thị Bình Minh	Đại học	Địa lý	05/9/2022-25/5/2023
68	Nguyễn Thị Vân	Đại học	GDCD	05/9/2022-25/5/2023
69	Trần Thị Duyên	Đại học	GDCD	05/9/2022-25/5/2023
70	Lê Lợi Lan Vân	Đại học	GDCD	05/9/2022-25/5/2023



